TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 7 - 2021
V/v ly hôn giữa
Chị L và anh D

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Trần Thị Kim Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2021/TLST-HNGĐ, ngày 07/6/2021;về việc: Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:21/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28/6/2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: chị Ngô Thị L, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Xóm N, xã X huyện X, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn*: Anh Lê Văn D, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Xóm N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số:12/2021/QĐST-DS ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa, chị L, anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Ngô Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê văn D tự nguyện tìm hiểu, kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/5/1993. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 01 con chung. Trong quá trình chung sống anh D không chụi khó lao động làm ăn, hay chơi bời rượu chè gây sự với vợ con rồi bỏ đi từ năm 1998 không về và chị không liên lạc được với anh. Chị đã đi tìm nhiều nơi, đồng thời đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường áp dụng các biện pháp tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng đều không có kết quả. Ngày 05/4/2021, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuyên bố anh Lê Văn D mất tích. Nay chị nhận thấy cuộc hôn nhân với anh D đã không còn tồn tại, chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung: Chị và anh D có 01 con chung là Lê Ngô C, sinh ngày 05/9/1996 hiện đang ở với chị. Chấu đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị L đối với anh Lê Văn D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Ngô Thị L vắng mặt nhưng có Đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn D đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Thị L và anh Lê Văn D là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng nảy sinh nhiều mẫu thuẫn. Anh D bỏ đi biệt tích nhiều năm, Quyết định số:12/2021/QĐST-DS ngày 05/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tuyên bố anh Lê Văn D mất tích đã có hiệu lực pháp luật. Như vậy, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh D theo khoản 2 Điều 56 Luật

Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[3] Về việc nuôi con chung: con chung Lê Ngô C, sinh ngày 05/9/1996 đang ở với chị , cháu đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Ngô Thị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị L và anh Lê Văn D

2. Về án phí: Chị L phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002049 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống hợp hợp lệ. Anh D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh